

Lục Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Trần Doãn Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị M và anh Trần Doãn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị M nuôi cả 3 con Trần Yến V, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan A, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Di, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS N;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lục Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Số: /2018/TL- QĐ

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 209/QĐTTLH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Mã Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Làng, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Loan và anh Nguyễn Văn Hiền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Hiền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 22/08/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Loan được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Loan thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Loan nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Loan đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003308 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Loan 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng- ời nhận:

Đương sự;

Lưu.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).